

# CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh (HOSE : TCT)

**Ngành:** Du lịch & giải trí

**Ngày cổ phần hóa:** 27/12/2000

**Website:** <http://www.catour.com.vn>

**Ngày niêm yết lần đầu:** 06/12/2006

**Email:** [catour@hcm.vnn.vn](mailto:catour@hcm.vnn.vn)



## Chiến lược và hoạt động kinh doanh

- Hoạt động chính:** Bao gồm (1) vận chuyển du khách theo 2 chiều từ chân núi Tây Ninh Bà Đen lên Chùa Bà bằng hệ thống cáp treo và máng trượt, (2) quảng cáo và (3) một số hoạt động khác. Trong đó hoạt động vận chuyển hành khách chiếm gần 99% tổng doanh thu hàng năm của TCT.
- Thị trường:** Chiếm lợi thế độc quyền kinh doanh vận chuyển cáp treo, máng trượt và các dịch vụ vui chơi giải trí khác tại khu du lịch Núi Bà, một trong những điểm du lịch tín ngưỡng thu hút đông khách nhất khu vực Nam Bộ. Hiện khách hàng chính là các công ty du lịch, cơ quan đoàn thể tại Tây Ninh, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. TCT đã xác định ưu tiên phát triển thị trường các tỉnh miền Đông Nam Bộ. So với số lượng khách vào cổng thì số lượng khách sử dụng cáp treo và máng trượt chỉ đáp ứng được bình quân là 50% do đó TCT còn tiềm năng mở rộng thị trường khi dự án xây dựng hệ thống máng trượt mới đi vào hoạt động.
- Dự án đang triển khai:** dự án cáp treo mới áp dụng công nghệ Châu Âu với tổng vốn đầu tư 127 tỷ đồng đang được gấp rút tiến hành huy động vốn trong đó 70% thông qua khoản vay dài hạn 7 năm tại NH phát triển Tây Ninh.

### Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/02/2009:

Cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ %
<b>Cổ đông Nhà nước</b>		
CTCP Du lịch Thương mại Tây Ninh	815.260	51,0
<b>Cổ đông Tổ chức</b>		
Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Tây Ninh	150.000	9,38
Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	150.000	9,38
<b>Cổ đông khác</b>		
Cổ đông cá nhân	483.240	30,24
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.598.500</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: BC thường niên 2008 - TCT

## Các số liệu thị trường tại ngày 29/05/2009

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	236,58	Giá hiện tại (VND)	148,000
KLGD bq 30 ngày (CP)	6,462	Giá cao nhất 52 tuần	174,000
SLCP đang lưu hành (triệu CP)	1,60	Giá thấp nhất 52 tuần	60,000
Vốn điều lệ (tỷ VND)	16	P/E 4 quý gần nhất(x)	9,60
EPS điều chỉnh (VND)	15,423	P/B (x)	3,02
Lãi cổ tức (%)	3,72	Sở hữu nước ngoài (%)	3,79

## Các doanh nghiệp so sánh tại ngày 29/05/2009

Mã chứng khoán	( <sup>1</sup> ) VPL	( <sup>1</sup> ) SGH	( <sup>1</sup> ) RIC
GT vốn hoá TT (tỷ VND)	8.750	120,11	2.021,53
P/E 4 quý gần nhất (x)	236,17	12,86	NA
P/B (x)	8,10	4,15	2,65
Lãi cổ tức (%)	0,00	2,94	0,00
ROA (%)	1,22	31,65	-1,86
ROE (%)	3,50	34,23	-2,28
EPS điều chỉnh (đồng)	370	5,286	NA
LN gộp biên (%)	34,56	60,77	56,81
LN thuần biên (%)	7,81	31,28	-13,51
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	3,81	5,60	1,92
Tổng nợ /VCSH (x)	2,85	0,08	0,24
Sở hữu nước ngoài (%)	17,50	36,90	48,77

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

## Phân tích tài chính

- DT thuần và LNST năm 2008 tiếp tục tăng trưởng rất cao lần lượt là 14,84% và 43,22% so với 2007 nhờ lợi thế kinh doanh du lịch tâm linh tại thắng cảnh Bà Đen trong bối cảnh nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp trong ngành đều bị ảnh hưởng nặng nề. KQKD năm 2008 tốt nhờ lượng khách du lịch tiếp tục tăng, hệ thống cáp tiếp tục hoạt động hiệu quả đạt công suất cao trong khi giá vốn (chi phí vận hành, bảo dưỡng máy móc) giảm 24,77%. Ngoài ra, DT từ hoạt động ĐT tài chính (gửi tiền hưởng lãi suất tại NH) với khoản đầu tư 52 tỷ đồng (tăng 116% so với năm 2007) đem lại nguồn thu hơn 7 tỷ đồng tăng 105,7% so với năm 2007.
- Sang Q1/2009 TCT đã hoàn thành 53,54% DT thuần và 69,85% LNTT của cả năm. Đây tiếp tục là KQKD ấn tượng mặc dù TCT đã nâng kế hoạch năm 2009 cho DT thuần và LNTT tăng lần lượt lên 22,83% và 7,63% so với KQKD năm 2008. Yếu tố mùa vụ cần được chú ý do DT và LN của TCT tập trung chủ yếu vào Q1 hàng năm khi lượng khách tăng đột biến. DT của Q1/2009 tiếp tục tăng 6,61%. Giá vốn giảm tới 54,49% so với cùng kỳ Q1/2008 đây là nguyên nhân chính giúp KQKD Q1/2009 tăng đột biến. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư tài chính Q1/2009 trở nên kém hiệu quả do lãi suất tiết kiệm giảm mạnh từ đầu năm 2009. TCT đang cho thấy khả năng sử dụng vốn nhân rồi chưa hiệu quả và có thể chịu nhiều ảnh hưởng từ biến động lãi suất.
- TCT chốt ngày GD không hưởng quyền (04/06/2009) cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 và phát hành cổ phiếu ưu đãi (giới hạn quyền chuyển nhượng một năm) cho HĐQT, Ban KS, cán bộ chủ chốt số lượng 79.925 cổ phiếu. TCT hiện đang có EPS rất cao do đó thông tin chia thưởng được đánh giá là có lợi cho nhà đầu tư đang nắm giữ TCT do tiếp tục có thêm cổ phiếu trong khi EPS sau chia vẫn rất hấp dẫn. Chỉ số P/E hiện thời thấp hơn P/E thị trường (>10) cũng là yếu tố hấp dẫn của cổ phiếu này.
- NQ-ĐHCĐ thường niên 2009 đã thông qua quyết định sẽ chuyển niêm yết sang HASTC theo quy định về VDL của UBCK. Yếu tố này được cho là không gây ảnh hưởng lớn đến cổ phiếu TCT mặc dù phương thức và thời gian giao dịch tại sàn HASTC hiện có nhiều khác biệt với HOSE.

BC Lãi /Lỗ (triệu VND)	( <sup>1</sup> ) Q1 2009	2008	2007
Doanh thu thuần	24.234	36.793	32.037
Lợi nhuận gộp	22.721	30.790	24.057
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	19.678	26.128	18.348
Lợi nhuận trước thuế	19.724	26.267	18.483
Lợi nhuận sau thuế	16.174	22.772	15.900

Bảng CĐKT (triệu VND)	( <sup>1</sup> ) 31/03/2009	31/12/2008	31/12/2007
Tài sản ngắn hạn	78.430	60.495	41.711
TSCĐ và XDCB dở dang	2.819	3.549	8.008
Các khoản đầu tư dài hạn	2.019	2.019	2.119
Tài sản dài hạn khác	991	1.225	612
<b>Tổng tài sản</b>	<b>84.259</b>	<b>67.288</b>	<b>52.449</b>
Nợ ngắn hạn	5.257	2.815	4.638
Nợ dài hạn	605	606	212
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	78.397	63.866	47.720
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>84.259</b>	<b>67.288</b>	<b>52.571</b>

Các chỉ số tài chính	31/03/2009	2008	2007
<b>Tăng trưởng (<sup>1</sup>)</b>			
Doanh thu thuần (%)	6,60	14,84	14,67
Lợi nhuận thuần (%)	14,17	43,22	56,88
Vốn chủ sở hữu (%)	28,54	33,84	34,09
Tổng tài sản (%)	27,51	28,29	21,63
Lợi nhuận gộp biên (%)	89,05	83,69	75,09
Lợi nhuận thuần biên (%)	64,38	61,89	49,63
ROA (%)	32,80	38,04	33,27
ROE (%)	35,37	40,81	38,17
EPS cơ bản (đồng)	15.423	14.246	9.947
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	14,92	21,49	8,99
Tổng nợ/VCSH (x)	0,07	0,05	0,10

(<sup>1</sup>) Nguồn: BCTC-Q1 2009 chưa kiểm toán của TCT, VPL, SGH, RIC

(<sup>2</sup>) So với cùng kỳ năm trước

**Chuyên viên phân tích: Nguyễn Văn Quý – [quynv@fpts.com.vn](mailto:quynv@fpts.com.vn)**

## **Tuyên bố miễn trách nhiệm**

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp, Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

**Bản quyền © 2008 Công ty chứng khoán FPT**

---

### **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

#### **Trụ sở chính**

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh  
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: (84,4) 3 773 7070 / 271 7171  
Fax: (84,4) 3 773 9058

### **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

#### **Chi nhánh Tp, Hồ Chí Minh**

31 Nguyễn Công Trứ- Phường Nguyễn Thái Bình  
Quận 1 - Tp, Hồ Chí Minh - Việt Nam  
ĐT: (84,8) 6 290 8686  
Fax: (84,8) 6 291 0607